

Bản án số: 118/2017/HSST.
Ngày: 28/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Liêu.
2. Ông Nguyễn Mạnh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2017/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Ngọc Quốc C**; Sinh năm **1995**, tại tỉnh B

Nơi cư trú: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B

Số chứng minh nhân dân: không; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; con ông Hoàng Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960; Tiền sự, Tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2017 cho đến nay (Có mặt)

- Người bị hại: Nguyễn Minh T, sinh năm 1981. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Dương C1; Sinh năm 1972 (Vắng mặt).

2. Mai Quốc T; Sinh năm 1987 (Vắng mặt).

3. Trương Lê P; Sinh năm 1984 (Vắng mặt).

4. Hồ Thị L; Sinh năm 1972 (Có mặt).

5. Hoàng Minh L1; Sinh năm 1962 (Vắng mặt).

6. Nguyễn Minh H; Sinh năm 1960 (Vắng mặt).

7. Hoàng Văn V; Sinh năm 1968 (Có mặt).

8. Nguyễn Mạnh H; Sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh B

9. Nguyễn Bình M; Sinh năm 1991. (Vắng mặt).
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam A

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/02/2017, Nguyễn Bình M và Nguyễn Mạnh H bàn bạc với nhau đi vào vườn dừa của anh Nguyễn Minh T tại thôn 10, xã Đức Liễu quan sát vị trí để tối vào chiếm đoạt đầu máy bơm nước. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, M điều khiển xe biển kiểm soát 93T3-5xxxchở H và rủ thêm Lê Ngọc T1, Hoàng Ngọc Quốc C vào vườn dừa của anh T. C và T1 đi bằng xe Dream biển số 93N2-8xxx. Khi đi đến vị trí đặt đầu bơm, H cùng M, T1 và C dùng cờ lê, mỏ lết và cửa sắt do M và H chuẩn bị từ trước để phá khóa và tháo ốc “bù-long” lấy được 02 đầu máy bơm, gồm 01 đầu hiệu “Văn Thê 3” và 01 đầu hiệu “Văn Thê 4”. Khi chiếm đoạt được 02 đầu máy bơm, cả nhóm điều khiển 02 xe mô tô chở 02 máy đầu bơm đi cất giấu. Sau đó M đến quán cà phê của Trương Lê P ở thôn x, xã Đ bán một đầu máy bơm “Văn thể 3” cho anh P với giá 300.000 đồng, có được tiền thì H, M, T1 và C đi uống cà phê. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì H, M, T1 và C tiếp tục điều khiển 02 xe mô tô quay lại vườn dừa của anh T để lấy tiếp 02 đầu máy bơm hiệu “Văn Thê 4” còn lại cũng với cách thức như trên. Buổi sáng ngày 14/02/2017, M và H mang 02 đầu máy bơm “Văn Thê 4” đến thôn x, xã Đ, huyện B bán cho Mai Quốc T một đầu máy bơm với giá 900.000đ và bán cho Dương C1 một máy bơm với giá 700.000đ, 01 đầu máy bơm hiệu “Văn Thê 4” còn lại Hoàng Ngọc Quốc C mang đi cất giấu sau nhà của C. Sau khi bán được tiền H, T1, M và C chia nhau và tiêu xài hết. Ngày 23/02/2017 và 27/02/2017 H và M đến Công an xã Đức Liễu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, còn C bỏ trốn nên bị truy nã, đến ngày 01/10/2017 bị bắt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Nguyễn Bình M và Nguyễn Mạnh H trong quá trình xét xử trước đây. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về tội danh mà bị cáo bị truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25 và số 28 ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bù Đăng xác định: Tại thời điểm bị chiếm đoạt: 03 đầu máy bơm, nhãn hiệu “Văn Thê 4” có giá 3.000.000 đồng, 01

đầu máy bơm, nhãn hiệu “Văn Thê 3” có giá 500.000 đồng, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.500.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã được giải quyết tại Bản án số 73/2017/HSST, ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, người bị hại không yêu cầu gì thêm. Trong quá trình điều tra ông Hoàng Văn V là cha ruột của bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C tự nguyện hoàn trả lại cho cho những người đã bồi thường trước cho người bị hại, cụ thể hoàn trả cho ông Nguyễn Minh H và bà Hoàng Thị L mỗi người 400.000 đồng.

Về Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 93N2- 84xx hiệu Dream, T1 và C sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là tài sản hợp pháp của gia đình bà Nguyễn Thị G là mẹ ruột của C, khi C lấy xe đi chiếm đoạt tài sản bà G không biết nên không đề cập xử lý; 01 đầu máy bơm văn thê 4, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Đăng đã truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được. Các vật chứng khác đã được xử lý trong Bản án số 73/2017/HSST, ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Kiểm sát viên không ai có ý kiến về những tài liệu nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 110/CTr-VKS ngày 17/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C về “Tội trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Về hình phạt áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 ; Điều 20; Điều 53 ; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, người bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét. Về vật chứng vụ án đã giải quyết nên không xem xét. Về án phí buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do không có tiền tiêu xài nên Nguyễn Bình M và Nguyễn Mạnh H bàn bạc đi vào vườn dừa của anh Nguyễn M T tại thôn 10, xã Đức Liễu quan sát vị trí để tối vào chiếm đoạt đầu máy bơm nước. Khoảng 19 giờ ngày 13/02/2017 Nguyễn Bình M, điều khiển xe biển kiểm soát 93T3-5xxx chở Nguyễn Mạnh H và rủ thêm Lê Ngọc T1, Hoàng Ngọc Quốc C cùng tham gia lấy trộm tài sản, T1 và C đồng ý rồi T1 điều khiển xe Dream biển số 93N2-8xxx chở theo C đến khu vực vườn dừa của anh T. Tại vườn của anh T thì H, M, T1, C lén lút chiếm đoạt được 02 đầu máy bơm của anh T và dùng xe mô tô chở 02 đầu máy bơm đi cất giấu. Cất giấu xong, M đến quán cà phê của Trương Lê P ở thôn 3, xã Đức Liễu bán một đầu máy bơm “Văn thể 3” cho anh P với giá 300.000 đồng. Khoảng hơn 23 giờ cùng ngày H, M, T1 và C tiếp tục điều khiển 02 xe mô tô quay lại vườn dừa của anh T lén lút chiếm đoạt thêm 02 đầu máy bơm hiệu “Văn Thể 4”. Đến buổi sáng ngày 14/02/2017, M và H mang 02 đầu máy bơm “Văn Thể 4” đến thôn 3, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng bán cho Mai Quốc T một đầu máy bơm với giá 900.000đ và bán cho Dương C1 một đầu máy bơm với giá 700.000đ, 01 đầu máy bơm hiệu “Văn Thể 4” còn lại Hoàng Ngọc Quốc C mang đi cất giấu sau nhà của C. Sau khi bán được tiền H, T1, M và C chia nhau và tiêu xài hết. Ngày 23/02/2017 và 27/02/2017 H và M đến Công an xã Đức Liễu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, còn C bỏ trốn nên bị truy nã, đến ngày 01/10/2017 bị bắt.

Hội đồng xét xử xét thấy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi lén lút chiếm đoạt đầu máy bơm nước là tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác có giá trị 3.500.000đ của bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C đã phạm vào “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138. Điều 138 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết

án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng do lười lao động muốn có tiền tiêu sài nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này bị cáo C và các bị cáo đã bị xét xử tại bản án sơ thẩm số 73/2017/HSST thực hiện với vai trò đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, đều tham gia với vai trò là người thực hành.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo có bà nội và cha là người có công với cách mạng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình điều tra, không thể hiện sự ăn năn hối cải. Do đó, cần quyết định hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét.

[6] Về vật chứng vụ án: Đã giải quyết tại Bản án số 73/2017/HSST, ngày 03/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2017.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc Quốc C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thành Long